

Số: 14 /2024/QĐST-DS

B, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Lê D**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh E.

Ông Lê D ủy quyền cho ông Lê Chí Trung tham gia tố tụng.

- *Bị đơn:* **Bà Trương Thị T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị T thừa nhận còn nợ ông Lê D số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm là 526.611.500 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng). Bà Trương Thị T đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Lê D số tiền nợ nêu trên.

Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 3 năm 2024 là trả xong số tiền 526.611.500 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê D không yêu cầu bà Trương Thị T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê D được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm mà ông phải chịu (do ông thuộc trường hợp người cao tuổi).

Bà Trương Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm mà bà phải chịu (do bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương